

Số: 1102/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 03/8/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Giang

2. Bà Võ Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Gấm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Lê Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Thường trú: 24/15/8 MGX, KP11, PBHHA, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh .

Bị đơn: Ông Tôn Thất Q, sinh năm 1975

Thường trú: 24/15/8 MGX, KP11, PBHHA, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Phiên tòa vắng mặt ông Q, bà T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện 06 tháng 02 năm 2017, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị T, trình bày:

Bà và ông Tôn Thất Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã được UBND

PHT, quận Hải Châu, tỉnh Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số I/99, ngày 29/11/1999.

Bà và ông Tôn Thất Q sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông Q đi làm xa và có người phụ nữ khác. Bà thấy không thể chấp nhận được, nên tình cảm dành cho ông Q không còn. Bà và ông Q ly thân từ năm 2014 cho đến nay.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 (hai) con chung tên Tôn Nữ Nhật T, sinh ngày 15/02/2001 và Tôn Nữ Nhật Q, sinh năm 30/01/2013. Hiện đang sống cùng bà, bà có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà xác nhận không có.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tôn Thất Q để rõ ràng về mặt pháp lý.

Sau khi Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Giấy triệu tập nhưng bị đơn ông Q vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ kèm theo, vắng mặt tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Tôn Thất Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông Tôn Thất Q có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa ông với bà Nguyễn Thị T nhưng ông Tôn Thất Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông Q. Hai con chung hiện đang sống cùng bà T, bà T có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nên giao hai con cho bà T nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu ly hôn với ông Tôn Thất Q, ông Q có địa chỉ tại số 24/15/8 MGX, KP11, PBHHA, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Tôn Thất Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu ông Tôn Thất Q có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn giữa ông với bà Nguyễn Thị T nhưng ông Tôn Thất Q vẫn vắng mặt không có lý do, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

2. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Tôn Thất Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã được UBND PHT, quận Hải Châu, tỉnh Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyển số I/99, ngày 29/11/1999, đây là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Xét: Yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Tôn Thất Q, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng về quan điểm sống, ông Q thường xuyên làm xa nhà, nên tình cảm dành cho nhau không còn, bỏ mặc nhau sống ra sao thì sống, không ai quan tâm tới ai. Bà T và ông Q đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, mỗi người đã có cuộc sống riêng, nên không còn tha thiết trở về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Từ đó cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà T và ông Q không còn khả năng hàn gắn được nữa, vì mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Tôn Thất Q vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến hay phản đối về những yêu cầu mà bà T đã đưa ra. Việc ông Q vắng mặt được xem như đã từ bỏ quyền lợi của mình.

Từ những phân tích và nhận định như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Tôn Thất Q là phù hợp với các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung tên Tôn Nữ Nhật T, sinh ngày 15/02/2001 và Tôn Nữ Nhật Q, sinh ngày 30/01/2013, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng bà. Vì hai trẻ T và Q hiện đang sống cùng bà T và có cuộc sống ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà T phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình và không trái với đạo đức xã hội,

nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà T khai nhận không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 1998 ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Áp dụng Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị T.

Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Tôn Thất Q.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có 02 (hai) con chung tên Tôn Nữ Nhật T, sinh ngày 15/02/2001 và Tôn Nữ Nhật Q, sinh năm 30/01/2013. Giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết cả hai đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà T khai nhận không có.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 1998 ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Chính